

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIETTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIETTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETTECH INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108965356

3. Ngày thành lập: 29/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

82 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
7.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
8.	Cổng thông tin không bao gồm hoạt động báo chí	6312
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399

11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động; + Hệ thống đèn chiếu sáng; + Hệ thống hút bụi; + Hệ thống âm thanh; + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
12.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm	5820
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý; - Môi giới;	4610
18.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: - Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; - Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây. - Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (không có hạ tầng mạng); (Không hoạt động thiết lập mạng viễn thông cố định hoặc di động mặt đất, mạng viễn thông cố định vệ tinh và di động vệ tinh)	6110
19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập Internet; - Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa; Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet);	6190
20.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp;	4669
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình thủy	4291
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển ; - Logistics	5229
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư	6619
38.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Giám sát thi công công trình hạ tầng; - Tư vấn thiết kế công trình hạ tầng; - Tư vấn đấu thầu; - Khảo sát xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thiết kế xây dựng; - Tư vấn, thiết kế quy hoạch vùng, quy hoạch chung, tổng thể, chi tiết các khu đô thị, khu dân cư; - Khảo sát trắc địa công trình;	7110
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
41.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Vận tải đường ống	4940
44.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
45.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012

